TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/DS-ST
Ngày: 30-9-2021
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đang Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til

2. Ông Lê Tấn Thiện

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 481/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ST**

Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Thanh L – Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 445/2021/UQ-CNCT ngày 21/5/2021) (có mặt)

Bị đơn: bà **Lâm Thu R**, sinh năm 1986 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST có ông Hồ Thanh L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP ST – Chi nhánh Cần Thơ – PGD Nam Sông Hậu có ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1931300021 ngày 09/11/2019 với bà Lâm Thu R, số tiền vay là 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận là 21,6%/năm (góp đều). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà R đã góp được 8 kỳ với số tiền là 25.820.000 đồng (trong đó vốn là 21.500.000 đồng, lãi là 4.320.000 đồng). Đến ngày 10/8/2020 là đến hạn trả nợ góp gốc và lãi nhưng bà R không thanh toán nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà R sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/5/2021, bà R còn

nợ Ngân hàng TMCP ST số tiền vốn là 8.000.000 đồng, lãi trong hạn là 3.888.745 đồng, lãi quá hạn 130.924 đồng. Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu bà Lâm Thu R trả cho ngân hàng số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Lâm Thu R vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà hôm nay: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bà R trả số tiền vay còn nợ đến ngày 30/9/2021 là 12.169.049 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ (do trong thời gian ngân hàng khởi kiện vụ án bà R có trả được thêm 1.500.000 đồng tiền vốn). Bị đơn bà R vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/9/2021 và ngày 30/9/2021 có giao các quyết định theo quy định nhưng bà Lâm Thu R vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lâm Thu R.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho bà Lâm Thu R vay tiền theo hợp đồng tín dụng số LD 1931300021 ngày 09/11/2019, số tiền vay là 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 21,6%/năm (góp đều). Trong quá trình vay, bà R thanh toán được 27.320.000 đồng (trong đó vốn là 23.000.000 đồng, lãi là 4.320.000 đồng), số còn lại chưa thanh toán.

Phía bà R vắng mặt nên không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi vay số tiền 30.000.000đồng, bà R đã trả được 27.320.000 đồng (trong đó vốn là 23.000.000 đồng, lãi là 4.320.000 đồng) (tính đến ngày 10/7/2020). Từ ngày 10/8/2020 đến nay thì bà R có trả thêm 1.500.000 đồng tiền vốn. Hiện bà R còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 7.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.949.957đồng, lãi quá hạn là 219.092 đồng. Tổng vốn và lãi là 12.169.049 đồng.

Do bị đơn bà Lâm Thu R vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc bà R phải trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho khoản vay nêu trên là 7.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.949.957 đồng, lãi quá hạn là 219.092 đồng. Tổng vốn và lãi là 12.169.049 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30/9/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST.

2. Buộc bà Lâm Thu R phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền vay là 12.169.049 đồng (mười hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn không trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: bà Lâm Thu R phải nộp 608.452 đồng (sáu trăm lẻ tám nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP ST được nhận lại 312.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003576 ngày 04/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thụy Đang Phượng